TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 17/11/2023.
(*V/v: Ly hôn, nuôi con chung*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà: Trần Thị Thanh Nga.
2. Ông: Nguyễn Văn Đô.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thái Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Bà Huỳnh Nhã Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 415/2023/TLST- HNGĐ ngày 19/7/2023 "*V/v: Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 560/2023/QĐST – HNGĐ ngày 12/10/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 566/2023/QĐST – HNGĐ ngày 31/10/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Mai Trần Trọng A, sinh năm 1996.
Địa chỉ: khu phố 7, phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài C, sinh năm 1996.
Địa chỉ: khu phố 6, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2023, bản tự khai ngày 21/7/2023 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Mai Trần Trọng A trình bày:**

-Về quan hệ hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị Hoài C tự nguyện tìm hiểu chung sống vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/6/2016, số 57/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian về sau vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp, thường xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau, đời sống không còn hạnh phúc. Vợ chồng ông đã sống ly thân đến nay

đã 02 năm, nay mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng đã hết nên ông yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoài C.

Về con chung: có 2 con chung tên Mai Hoàng Gia E, sinh ngày 13/12/2016, Mai Hoàng Gia F, sinh ngày 08/9/2018. Nay ly hôn ông yêu cầu nuôi con, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Mai Trần Trọng A trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoài C vì vợ chồng đã sống ly thân nên không còn tình cảm nữa. Về con chung, ông yêu cầu nuôi con, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Hoài C có nơi cư trú tại khu phố 6, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Do bà C thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng như: "thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa" theo quy định của Luật tố tụng dân sự.

Tại phiên Tòa vắng mặt bà Nguyễn Thị Hoài C.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về con chung giao con cho ông A nuôi dưỡng, ông A không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con nên không xét, về tài sản chung và nợ chung ông A không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Tại phiên tòa do bị đơn vắng mặt nên nguyên đơn không tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: thẩm quyền giải quyết vụ án, phía bị đơn bà Nguyễn Thị Hoài C có nơi cư trú tại khu phố 6, phường D, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ theo qui định tại khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của ông Mai Trần Trọng A về việc *"Ly hôn, nuôi con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Hoài C vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung khởi kiện:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông Mai Trần Trọng A và bà Nguyễn Thị Hoài C chung sống vào năm 2016, có đăng ký kết hôn lại tại UBND phường B, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận cấp ngày 22/6/2016, số 57/2016. Do do, quan hệ hôn nhân giữa ông A và bà C là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo biên bản xác minh tại địa phương cho biết vợ chồng thường xuyên cãi vã, xảy ra mâu thuẫn bà C đã đi làm ăn xa, thỉnh thoảng về nhà, còn ông A đã chuyển về nhà cha mẹ sinh sống. Qua đây, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông A và bà C thật sự là có mâu thuẫn xảy ra và mặc dù bà C biết được ông A làm đơn xin ly hôn với bà và được địa phương thông báo cho bà biết về việc Toà án giao các văn bản tố tụng nhưng bà C thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, bỏ mặc không quan tâm đến việc xin ly hôn của ông A, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, chính vì vậy đã làm cho cuộc hôn nhân của ông bà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng hơn nữa, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Bà C đã được triệu tập hợp lệ đến Tòa nhưng tại phiên toà hôm nay vẫn vắng mặt bà C, chứng tỏ bà C đã khước từ quyền tham gia tố tụng của mình nên việc xét xử vắng mặt bà C là phù hợp, đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng cho ông A.

Từ những nhận định trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Mai Trần Trọng A.

Về con chung: có 2 con chung tên Mai Hoàng Gia E, sinh ngày 13/12/2016, Mai Hoàng Gia F, sinh ngày 08/9/2018. Nay ly hôn, ông A yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, hiện nay các cháu đang ở với ba có cuộc sống ổn định nên tiếp tục giao con cho ông A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Đối với cấp dưỡng nuôi con, ông A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét. Về tài sản chung và nợ chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xét.

[3]Về án phí***:*** ông A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***1/<u>Căn cứ vào</u>*:** khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 235 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 01 Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***2/<u>Tuyên xử</u>*:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Trần Trọng A.

-**Về quan hệ hôn nhân:** ông Mai Trần Trọng A được ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoài C.

-**Về con chung:** giao con Mai Hoàng Gia E, sinh ngày 13/12/2016 và Mai Hoàng Gia F, sinh ngày 08/9/2018 cho ông Mai Trần Trọng A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông A không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Bà C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***3/Về án phí*:** Ông Mai Trần Trọng A nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Ông A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0018591 ngày 19/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết, được chuyển thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/11/2023). Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THU HÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND B, tp. Phan Thiết, Bình Thuận;
- Lưu.